# TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Họ tên SV: Học phần: Bài thi [ ]giữa kỳ	[X]cuồi kỳ	Năm học:	Nã HP: Ngày thi:	
Điểm của bài thi		ác) cán bộ châm t		cán bộ coi thi
			<u> </u>	
1 Đối tượng nào dưới đ	ây không có mặt ti	rong định nghĩa hìni	h thức của ôtômat hữu hạ	ın đơn định
A) Bảng chữ vào				
B) Hàm chuyển trạng thái				
C) Tập trạng thái kết thúc				
D <mark>) Xâu rỗng</mark>				
2 Biểu thức nào dưới đơ	îy không là biêu th	tức chính quy?		
A) ((a+b)*(aa+bb))*				
B) (01+11+10)*				
C) (1+2+0)*(1+2)*	_			
D) $((0+1)-(0b+a1)*(a+b))*$				
3 Hãy ghi ra hình trạng delta (q1,a) = {q2, q3}		ạn không đơn định (	có thể chuyên từ hình trại	ng q1abab, nêu
A) q2aab				
B <mark>) q2bab</mark>				
C) q1bab				
D) q3abab				
4 Compiler có thể phát l	hiện loại lỗi nào?			
A) Lỗi logic				
B) Lỗi cú pháp				
C) Cả hai loại				
<ul><li>D) Không loại nào nói trêr</li></ul>	1			
5 Giai đoạn nào trong c	ompiler không ph	ụ thuộc máy?		
<ul><li>A) Phân tích cú pháp</li></ul>				
B) Sinh mã trung gian				
<ul><li>C) Phân tích từ vựng</li></ul>				
<ul><li>D) Tất cả các giai đoạn nó</li></ul>	<mark>i trên</mark>			
6 Kết quả của bộ phân t	tích cú pháp top do	own quay lui là		
<ul> <li>A) Nghịch đảo của phân tí</li> </ul>	ch phải			
B) Nghịch đảo của phân tí	ch trái			
C) Phân tích phải				
D) Phân tích trái				

7 Khẳng định nào dưới đây là đúng với EBNF
A) Cặp [] chỉ một đối tượng có thể xuất hiện hoặc không
B) Bắt buộc phân cách các ký hiệu kết thúc bằng cặp nháy đơn hoặc cặp nháy kép
C) Muốn thể hiện chu trình thì luật phải đệ quy
D) Cần một ký pháp đặc biệt để mô tả ký hiệu đầu
8 Cho văn phạm G với tập ký hiệu không kết thúc {S',S,B,E,J,L}, tập ký hiệu kết thúc {;,:=,(,),,} (dấu phảy là dấu phân cách đồng thời là ký hiệu kết thúc, tập sản xuất S'-> S
$S \rightarrow LB$
$B \rightarrow S, L \mid S = L$
$E \rightarrow a \mid L$ $J \rightarrow EJ \mid J$
$L \rightarrow (EJ)$
Khẳng định nào dưới đây là đúng
A) Văn phạm là nhập nhằng
B) Văn phạm là LL(1)
C) Văn phạm không là LL(1) nhưng là LL(k) với k>1
D) Văn phạm không là LL(k) với mọi k>0
9 Dãy dưới đây chứa bao nhiều từ tố của KPL? (*c := b + a(*1*)
A) 0
B) 5
C) 6
D) 8
10 Chiến lược tối ưu nào có thể áp dụng cho đoạn mã sau:
(1) i = 4
(2) $t1 = i+1$ (3) $t2 = b[t1]$
(4) a[t1] = t2
A) Loại mã chết
B) Loại biểu thức con chung
C) Tính giá trị hằng
D) Loại những đoạn mã dư thừa bộ phận
11 Khẳng định nào dưới đây là về một nguyên tắc mà mọi compiler phải tuân thủ?
A) Compiler không bao giờ được phép quay lui
B) Compiler phải đưa ra các lỗi về kiểu dựa trên cây cú pháp có chủ giải
C) Compiler phải giữ nguyên ý nghĩa của chương trình sau khi dịch

D) Compiler phải sinh được đấch hiệu quả hơn mã đích sinh bằng tay

## 12 Có bao nhiêu khối trong đoạn mã trung gian sau: (1) prod := 0(2) I := 1(3) t1 := 4 \* I(4) t2 := a[t1](5) t3 := 4 \* I(6) t4 := b[t3](7) t5 := t2 \* t4(8) t6 := prod + t5 $(9) \quad prod := t6$ (10) t7 := I + 1(11) I := t7(12) if $I \leq 20$ goto (3) (13) t8:=t7+1

- A) 5
- B) 4
- C) 3
- D) 2

#### 13 Khắng định nào dưới đây là đúng với ngữ nghĩa của KPL?

- A) Trong cùng một phạm vi có thể sử dụng tên hằng và tên biến giống nhau
- B) Không cho phép bất cứ hai tên nào, ở bất cứ pham vi nào là giống nhau
- C) Trong một chương trình con hàm, tên biến và tên tham số hình thức có thể trùng nhau
- D) Trong một chương trình con thủ tục, tên thủ tục và tên biến địa phương trong thủ tục có thể trùng nhau

#### 14 Khẳng định nào nào dưới đây không đúng về trình thông dịch interpreter?

- A) Trình thông dịch phân tích và thực hiện từng lệnh
- B) Trình thông dịch sinh ra chương trình đích trên Assembly
- C) Trình thông dịch là một loại trình dịch
- D) Trình biên dịch có tốc đô cao hơn trình thông dịch

#### 15 Điều kiện nào dưới đây là bắt buộc đối với một văn phạm có thể phân tích cú pháp theo phương pháp từ trên xuống?

- A) Văn phạm không đơn nghĩa
- B) Văn phạm LL(1)
- C) Văn phạm không đệ quy trái
- D) Văn pham LL(k)

### 16 Khẳng định nào dưới đây là đúng về tính nhập nhằng?

- A) Một ngôn ngữ là nhập nhằng nếu mỗi câu có 2 hoặc nhiều cây phân tích cú pháp
- B) Một văn phạm phi ngữ cảnh là không nhập nhằng nếu mỗi câu được sản sinh bởi văn phạm đó chỉ có 1 suy dẫn trái
- C) Một văn phạm phi ngữ cảnh là nhập nhằng nếu vế phải của một trong các sản xuất bắt đầu bởi ký hiệu không kết thúc xuất hiện ở về trái.
- D) Cả 3 khẳng định đều sai

17 Cho văn phạm A -> B x   y C   @	
$B \rightarrow C z A$ $C \rightarrow x B$	
trong đó @ chỉ xâu rỗng.Tập nào dưới đây là FIRST(A)	
A) $\{y, @\}$	
B) $\{x, y, @\}$	
C) $\{y, z, @\}$	
D) $\{x, y, z, @\}$	
18 Mã nào dưới đây là mã trung gian?	
A) Ký pháp Ba Lan (hậu tố)	
B) Cây nhị phân	
C) Mã assembly	
D) Cả 3 lựa chọn được nêu đều đúng.	
19 Quá trình sinh mã trung gian trong mô hình một ngôn ngữ lập trình có thể biểu diễn qua	
A) Thuộc tính cho các ký hiệu của văn phạm	
B) Danh mục được lưu trữ trong bảng ký hiệu	
C) Cây cú pháp có chú giải	
D) Văn phạm	
Trong những ký hiệu được mô tả dưới đây, ký hiệu nào có thể xuất hiện trong stack D1 của bộ ph cú pháp trên xuồng quay lui ?	ıân tích
A) Ký hiệu xâu rỗng	
B) Ký hiệu đầu	
C) Ký hiệu phân cách vế trái và vế phải sản xuất	
D) Ký hiệu kết thúc xâu vào	
21 Cấu trúc dữ liệu nào là thích hợp nhất để lưu trữ bảng ký hiệu?	
A) Mång	
B) Tệp	
C) Danh sách liên kết	
D) Stack	
22 Cho văn phạm $S  ext{->} AB, \ A  ext{->} aA \mid b, B  ext{->} bB \mid c. \ \hat{O} \ M(S,a)$ của bảng phân tích tiền định có giá trị	là
A) $A \rightarrow aA$	
B) B->bB	
C) S->AB	
D) Tất cả các lựa chọn đều sai	
23 Mã lệnh ba địa chỉ bao gồm	
A) Đúng 3 địa chỉ	
B) Ít nhất 3 địa chỉ	
C) Nhiều nhất 3 địa chỉ	
D) Tối đa 3 địa chỉ nhưng với có thể nhiều hơn khi truy cập phần tử của mảng	

24 Cách thông thường để mô tả cú pháp của một ngôn ngữ lập trình là
A) Dùng cây cú pháp có chú giải
3) Dùng một tệp văn bản
C) Dùng dạng chuẩn BNF
D) Dùng mảng
25 Khẳng định nào dưới đây là không đúng cho lớp ngôn ngữ LL(1)
A) Không ngôn ngữ LL(1)nào là ngôn ngữ chính quy
3) Mọi ngôn ngữ LL(1) là ngôn ngữ phi ngữ cảnh
C) Mọi ngôn ngữ LL(1) là đơn nghĩa
D) Lớp LL(1) được chứa trong lớp LR(1)
26 Trong những chủ đề được nói đến dưới đây, chủ đề nào không liên quan đến phân tích ngữ nghĩa?
Đảm bảo trong mỗi phạm vi không tồn tại hai tên trùng nhau
3) Kiểm tra sự tương ứng giữa việc sử dụng hàm, biến với khai báo của chúng
C) Phân chia chương trình thành các khối cơ bản
D) Đảm bảo biến điều khiển chu trình for phải có kiểu nguyên
27 Khẳng định nào không đúng luật phạm vi gần nhất?
Toán tử edit chỉ được tham chiếu phạm vi gần nhất
3) Toán tử delete chỉ được xóa các lối vào xuất hiện trong khai báo gần nhất
C) Toán tử insert vào bảng ký hiệu không được ghi đè những khai báo trước
D) Toán tử lookup vào bảng ký hiệu luôn luôn tham chiếu phạm vi hiện hành
28 Dãy ac := b + a(*1.) chứa bao nhiêu từ tố của KPL?
$\overline{A)} 0$
3) 5
C) 6
D) 8
29 Để mô tả hoạt động của giải thuật phân tích trên xuống tiền định người ta dùng
Trạng thái
3) Stack
C) Hình trạng
D) Phân tích trái
30 Xử lý nào dưới đây để khử đệ quy trái:
Thêm ký hiệu không kết thúc mới
3) Thêm ký hiệu kết thúc mới
C) Không được thêm ký hiệu không kết thúc mới
D) Loại bỏ một số sản xuất không đệ quy trái
Việc kiểm tra sự tương ứng về kiểu giữa biến ở vế trái và biểu thức ở vế phải của lệnh gán được thực hiện trong giai đoạn nào?
A) Phân tích từ vựng
3) Phân tích cú pháp
C) Phân tích ngữ nghĩa
D) Sinh mã đích

\_.\_...

A) (	Các ký tự xuất hiện trong chú thích.
B) I	Khoảng trắng.
C) I	Ký tự kết thúc câu lệnh.
D) I	Ký tự xuống dòng.
	Lý do để phương pháp phân tích cú pháp trên xuống có quay lui không được sử dụng để phân tích cú pháp cho ngôn ngữ KPL là:
A) (	Chi phí thời gian quá lớn
B) I	Không đủ không gian nhớ để lưu trữ các hình trạng khi phân tích KPL
C) I	KPL không thoả mãn một số điều kiện mà giải thuật đòi ỏi
D) <b>'</b>	Văn phạm KPL quá phức tạp
34	Trong các văn phạm dưới đây , văn phạm nào không nhập nhằng?
A) S	S -> AaA, A -> Aa, A -> a
3) §	$S \rightarrow aS, S \rightarrow Sa, S \rightarrow b$
C) §	$S \to F, S \to (S + F), F \to a$
)) §	S -> 00S, S -> S1, S-> 1
35	Khẳng định nào là đúng với cấu trúc mảng của KPL
4) (	Chỉ cho phép dùng mảng 1 và 2 chiều
3) (	Chỉ cho phép dùng mảng 1 chiều
C) (	Cho dùng mảng có số chiều tuỳ ý
) I	Không cho phép dùng mảng
36	Dòng nào dưới đây đúng cú pháp KPL?
A) (	const a=integer;
3) 7	var a: integer;
C) (	const a=1;b=a*2;
D) (	const a:=1; b=a;
37	Bộ phân tích từ vựng được xây dựng dựa trên mô hình
A) (	Ôtômat đẩy xuống
B) (	<mark>Ôtômat hữu hạn</mark>
C) (	Ôtômat tuyến tính giới nội
D) (	Ôtômat đẩy xuống mở rộng
38	Trong các văn phạm sau, văn phạm nào là LL(1)? Biết rằng@ chỉ xâu rỗng(epsilon)
A) 5	S -> Aa,A -> BD, B -> b, B -> @, D->d, D -> @
	S -> 1S0, S -> 10
C) S	$S \rightarrow AaA, A \rightarrow AaA, A \rightarrow a$
D) 9	S > 00S, $S > S1$ , $S > 1$

39 Phân tích trái là

A) Dãy số nguyên là số thứ tự của các sản xuất không đệ quy được dùng trong suy dẫn trái

B) Nghịch đảo của dãy số nguyên là số thứ tự của các sản xuất được dùng trong suy dẫn trái

C) Dãy số nguyên là số thứ tự của các sản xuất được dung trong suy dẫn trái

D) Không là đối tượng nào nói trên

40	Hệ thống nào dưới đây để mô tả một số thuộc tính liên quan đến ngữ nghĩa của ngôn ngữ lập trình?
1)	Ôtômat hữu hạn
3)	Định nghĩa tựa cú pháp
C)	Stack
))	Văn phạm hình thức
41	Mỗi sơ đồ cú pháp được xây dựng cho một
7)	Ký hiệu kết thúc
3)	Ký hiệu của văn phạm
<b>(</b> )	Ký hiệu không kết thúc
))	Sản xuất
<b>42</b>	Thuộc tính kế thừa được tính trên cây cú pháp có chú giải theo hướng
7)	Từ trên xuống
3)	Từ dưới lên
C)	Thứ tự bất kỳ
	Từ trên xuống hoặc từ các nút cùng cấp
	Hãy cho biết trong các thao tác sau, thao tác nào thuộc phân tích ngữ nghĩa
7)	Kiểm tra xem một chú thích có điểm kết thúc không
3)	Kiểm tra số chiều của mảng đang sử dụng có đung như khai báo không
<sup>(2)</sup>	Kiểm tra xem trong lệnh while có chứa từ khóa do hay không
	Tìm địa chỉ phần tử của mảng trong stack
	Trong stack của bộ phân tích cú pháp tiền định chứa
	Tập ký hiệu kết thúc
	Tập ký hiệu không kết thúc
	Tập sản xuất
	Mọi ký hiệu của văn phạm
	Các lệnh dưới đây, lệnh nào viết bằng mã ba địa chỉ được giới thiệu trong môn học?
7)	t[i+1]:=x
3)	t[i]:=y
<sup>(2)</sup>	t[i]:=1+i
))	a:=t[i]+b

Câu	Trả lời
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	

Câu	Trả lời
16	)
17	8
18	3
19	
20	
21	
22	
23	)
24	
25	
26	
27	7
28	<del>.</del>
29	0
30	7

Câu	Trả lời
31	3
32	2
33	
34	
35	8
36	2
37	
38	6
39	
40	0
41	
42	8
43	2.
44	
45	3